TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:62/2025/QĐST-DS	Gia Lâm, ngày 29 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***** Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội.

***** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện G, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn H xác nhận hiện tại còn nợ bà Lê Thị V số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) nợ gốc và 22.700.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền nợ lãi chưa trả cho bà Lê Thị V. Tổng số tiền gốc và lãi ông Nguyễn

Văn H phải trả cho bà Lê Thị V là 38.700.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Bà V và ông H thống nhất phương án trả nợ như sau:

2.1. Chậm nhất đến ngày 31/8/2025, ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho bà Lê Thị V toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi theo thỏa thuận là 38.700.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

2.2. Nếu ông Nguyễn Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận (không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ) theo thời hạn đã cam kết trên đây thì bà Lê Thị V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn H để thu hồi số tiền nợ.

2.3. Trong trường hợp, sau khi phát mại tài sản cá nhân của ông H mà không đủ để trả nợ thì ông H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho bà Lê Thị V cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam